THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 2053/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 6043
Ngày: 05.11.16
Chuyển: ph2.(m)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số: 45/TTr-BTNMT ngày 07 tháng 10 năm 2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Pa-ri về biến đổi khí hậu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu trong Phụ lục về các nhiệm vụ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Bộ Tài chính bố trí ngân sách để các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện theo tiến độ và yêu cầu nêu trong Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch trên./.

Nơi nhận:
- TTgCP, các PTTgCP;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg CP, Vụ TH;
- Lưu: VT, QHQT (3).AT. 116

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trịnh Đình Dũng

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THOẢ THUẬN PARIS VỀ KHÍ HẬU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2053 ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1. Các nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016 - 2020

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1.	Thực hiện kiểm kê KNK định kỳ cho năm cơ sở 2014, 2016, 2018 và đánh giá nỗ lực của Việt Nam trong giảm nhẹ phát thải KNK để cập nhật NDC và tham gia đánh giá nỗ lực toàn cầu vào năm 2018.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu COP21 và thực hiện Khoản 2 điều 41 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014)	Bộ TNMT, KHĐT, Các Bộ: CT, GT, XD, NNPTNT và các đơn vị có liên quan.	2016, 2018, 2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
2.	Xây dựng, bổ sung, sửa đổi chính sách Khuyến khích phát triển năng lượng mặt trời, năng lượng gió; xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động phát triển năng lượng tái tạo đến năm	**Ưu tiên, tiếp tục thực hiện** (phù hợp Thỏa thuận Paris và các Luật, chính sách hiện hành)	Bộ CT, Bộ TNMT.	2017	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
	lượng tái tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.				
3.	Rà soát các quy định hiện hành và xây dựng Nghị định quy định lộ trình và phương thức để Việt Nam tham gia hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK toàn cầu.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Điều 48 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014)	Bộ TNMT	2018	Ngân sách nhà nước: ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
4.	Xây dựng và phát triển thị trường các-bon trong nước và các cơ chế hợp tác khác về giảm nhẹ phát thải KNK theo Điều 6 của Thoả thuận Paris. Thực hiện thí điểm trong các lĩnh vực có tiềm năng.	**Ưu tiên** (để chuẩn bị thực hiện NDC giai đoạn sau 2020 và huy động nguồn hỗ trợ quốc tế)	Bộ TNMT, Bộ TC, Bộ KHĐT, Bộ GTVT, Bộ CT, Bộ NNPTNT, Bộ XD.	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
5.	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (vì phù hợp Thỏa thuận Paris và các Luật, chính sách hiện hành)	Các Bộ: CT, GTVT, XD, NNPTNT, UBND tỉnh, t.phố chủ trì theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Bộ TNMT và các bộ,	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
	dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.		ngành, doanh nghiệp liên quan để triển khai.		
6.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK của ngành công thương nhằm thực hiện NDC.	**Khuyến khích thực hiện** (để tận dung cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	Bộ CT	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
7.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK của ngành giao thông vận tải nhằm thực hiện NDC.	**Khuyến khích thực hiện** (để tận dung cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	Bộ GTVT	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
8.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK của ngành xây dựng nhằm thực hiện NDC.	**Khuyến khích thực hiện** (để tận dung cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	Bộ XD	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
9.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm thực hiện NDC.	**Khuyến khích thực hiện** (để tận dung cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	Bộ NNPTNT	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
10.	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện quốc gia.	**Khuyến khích thực hiện** (để tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng

2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021 - 2030

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
11.	Thực hiện kiểm kê KNK phục vụ xây dựng các báo cáo quốc gia theo quy định của Thoả thuận Paris và đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ.	**Bắt buộc** (thực hiện theo quy định của Thoả thuận Paris)	Bộ TNMT	2022, 2024, 2026, 2028, 2030	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
12.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK ngành công nghiệp nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia trên cơ sở	**Bắt buộc** (thực hiện theo quy định của Thoả thuận Paris)	Bộ CT, doanh nghiệp	2025, 2030	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
	đánh giá nỗ lực toàn cầu năm định kỳ.				
13.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK ngành giao thông vận tải nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia trên cơ sở đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ.	**Bắt buộc** (thực hiện theo quy định của Thoả thuận Paris)	Bộ GTVT	2025, 2030	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
14.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK ngành xây dựng nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia trên cơ sở đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ.	**Bắt buộc** (thực hiện theo quy định của Thoả thuận Paris)	Bộ XD	2025, 2030	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
15.	Thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia trên cơ sở	**Bắt buộc** (thực hiện theo quy định của Thoả thuận Paris)	Bộ NN&PTNT	2025, 2030	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
	đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ.				
16.	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện quốc gia.	**Khuyến khích** (thực hiện để tận dung cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	2030	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng

II. NHIỆM VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016 - 2020

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
17.	Cập nhật đóng góp về thích ứng với BĐKH trong NDC phục vụ đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thoả thuận Paris)	Bộ TNMT, NNPTNT, các Bộ, ngành, địa phương.	2018	Ngân sách nhà nước: ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
18.	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP).	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thoả thuận Paris)	Bộ TNMT, NN&PTNT, KHĐT, TC, XD, địa phương.	2019	Ngân sách nhà nước: ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
					Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
19.	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH.	**Ưu tiên thực hiện**	Bộ TNMT, NNPTNT, TC, các Bộ, ngành, địa phương cơ quan bảo hiểm.	2019	Ngân sách nhà nước: ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
20.	Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thoả thuận Paris và Điều 17 Luật phòng, chống thiên tai)	Bộ TNMT, NNPTNT, YT, LĐTBXH, TC, CA, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, các cơ quan bảo hiểm.	2020	Ngân sách nhà nước: ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
21.	Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX.	**Ưu tiên** (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)	Bộ TNMT, KHĐT, TC, NNPTNT, GTVT, CT, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	2020	Tổng vốn: 15.866 tỷ đồng, trong đó: - Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương: 470 tỷ đồng. - Vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương: 396 tỷ đồng. - Vốn ODA: 15.000 tỷ đồng.
22.	Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững.	**Ưu tiên** (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)	Bộ NNPTNT, KHĐT, TC, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	2020	Tổng vốn: 49.248 tỷ đồng, trong đó: - Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương: 9.656 tỷ đồng. - Vốn ODA: 40 tỷ đồng. - Vốn huy động hợp pháp khác: 39.552 tỷ đồng.
23.	Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.	**Ưu tiên** (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)	Bộ NNPTNT, KHĐT, TC, TNMT, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	2020	Tổng vốn: 59.599 tỷ đồng, trong đó: - Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương: 9.460 tỷ đồng.

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
					- Vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương: 5.115 tỷ đồng. - Vốn ODA: 6.800 tỷ đồng. - Vốn huy động hợp pháp khác: 38.224 tỷ đồng.
24.	Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.	**Ưu tiên** (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)	Bộ NNPTNT, KHĐT, TC, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	2020	Tổng vốn: 529.935 tỷ đồng, trong đó: - Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương: 24.375 tỷ đồng. - Vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương: 560 tỷ đồng. - Vốn ODA: 6.458 tỷ đồng. - Vốn huy động hợp pháp khác: 498.542 tỷ đồng.
25.	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn	**Khuyến khích thực hiện** (các dự án đã được phê duyệt; đã bảo đảm được nguồn lực hoặc để triển khai các nội dung	Bộ TNMT, KHĐT, TC, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
	trong giảm nhẹ phát thải KNK	Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 và Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ nhưng chưa được đề cập trong các nhiệm vụ từ 17 đến 24)			

2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021 - 2030

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Kê huy động nguồn lực tài chính
26.	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn, bảo đảm dự báo và cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết; xây dựng hệ thống đánh giá và giám sát BĐKH và nước biển dâng.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ TNMT	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Kê huy động nguồn lực tài chính
27.	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BĐKH.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ XD, các địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
28.	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ KHĐT, các Bộ, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
29.	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Luật phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ NNPTNT, TNMT, Công an, Quốc phòng, các địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Kê huy động nguồn lực tài chính
	dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.				
30.	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Luật Tài nguyên nước, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ TNMT, NNPTNT, NG, Công an, các Bộ, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
31.	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven biển.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Luật phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng	Bộ NNPTNT, các địa phương, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Kê huy động nguồn lực tài chính
		góp về thích ứng trong NDC).			
32.	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ NNPTNT, TNMT, các địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
33.	Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ NNPTNT, TNMT, LĐTBXH, các địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
34.	Xây dựng các cơ chế, chính sách, tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro khí hậu và thiên tai.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng	Bộ TC, NNPTNT, doanh nghiệp.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Kê huy động nguồn lực tài chính
		góp về thích ứng trong INDC).			
35.	Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, Ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
36.	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo trên cơ sở kịch bản nước biển dâng; thực hiện quản lý tổng hợp dải ven bờ.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Các Bộ XD, KHĐT, TNMT, Công an chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
37.	Chống ngập cho các thành phố lớn ven biển;	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến	Bộ XD, các thành phố, địa phương.	Thực hiện cho	Ngân sách nhà nước : ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Kê huy động nguồn lực tài chính
	xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn.	lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).		cả giai đoạn	Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒
38.	Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Luật phòng, chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Bộ NNPTNT, các địa phương ven biển.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☒

III. NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC

1. Chuẩn bị nguồn lực con người

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
39.	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thoả thuận Paris.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH).	Bộ Nội vụ, TNMT, các Bộ, ngành, địa phương.	2017	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
40.	Xây dựng, triển khai chương trình giảng dạy về BĐKH phù hợp với các yêu cầu của Thoả thuận Paris trong hệ thống giáo dục, đào tạo trong nước.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH).	Bộ GDĐT, các Viện nghiên cứu, các trường.	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
41.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam.	**Ưu tiên tiếp tục thực hiện** (Chiến lược quốc gia về BĐKH).	Bộ Thông tin và truyền thông, TNMT, các Bộ, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

2. Chuẩn bị nguồn lực công nghệ

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
42.	Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện của Việt Nam đối với một số lĩnh vực; tăng cường hợp tác với Mạng lưới Trung tâm công nghệ khí hậu (CTCN) khu vực và toàn cầu.	**Ưu tiên thực hiện** (để có tổng quan về nhu cầu công nghệ ứng phó với BĐKH)	Bộ KHCN, TNMT, các Bộ, ngành.	2019	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
43.	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện Việt Nam.	**Ưu tiên thực hiện**	Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	2019	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
44.	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu,	**Ưu tiên thực hiện**	Bộ KHCN, TNMT, Bộ, ngành, địa phương, doanh	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
	chuyển giao công nghệ về BĐKH; củng cố các cơ quan nghiên cứu về BĐKH đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.		nghiệp, cơ quan nghiên cứu, VPCC, UBQGBĐKH.		Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

3. Chuẩn bị nguồn lực tài chính

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
45.	Đánh giá thực trạng đầu tư cho BĐKH và TTX ở Việt Nam để xác định nhu cầu, mức thiếu hụt, mức độ Ưu tiên đầu tư từ khu vực công và khu vực tư nhân, các trở ngại cần tháo gỡ để khai thông nguồn đầu tư cho ứng phó BĐKH từ khu vực nước ngoài và khu vực tư nhân.	**Ưu tiên thực hiện**	Bộ KHĐT, Bộ TC.	2016	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
46.	Xây dựng Khung Huy động nguồn lực cho BĐKH và TTX bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thoả thuận Paris, kế hoạch phát triển KT-XH 2016-2020.	**Ưu tiên thực hiện**	Bộ KHĐT, TC, NHNN, các Bộ ngành, địa phương.	2016	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
47.	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và áp dụng các công cụ tài chính như tín dụng xanh, trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh theo đó có bộ tiêu chí về các dự án xanh.	**Ưu tiên thực hiện**	Bộ TC, Ngân hàng nhà nước, Bộ KHĐT, Ủy ban Chứng khoán.	2017	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
48.	Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và TTX, Ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong NDC, có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú	**Ưu tiên thực hiện** (để huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước)	Bộ KHĐT, Bộ TNMT, Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
	trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.				
49.	Xây dựng quy trình phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho các chương trình/dự án BĐKH và TTX.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ TC	2019	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
50.	Xây dựng quy trình lập kế hoạch đầu tư (công) cho BĐKH, TTX trung hạn và hàng năm.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ KHĐT.	2019	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
51.	Bố trí nguồn lực để xây dựng các thông báo quốc gia định kỳ cho UNFCCC bao gồm kiểm kê quốc gia KNK; báo cáo cập nhật 2 năm một lần, thông báo quốc gia về thích ứng với BĐKH; thông báo quốc gia về BĐKH...	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ TC, TNMT.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

IV. NHIỆM VỤ THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÔNG KHAI, MINH BẠCH (MRV)

1. MRV cho giảm nhẹ phát thải KNK

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
52.	Thiết lập hệ thống Hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK ở cấp quốc gia, hướng tới đạt được các mục tiêu giảm phát thải KNK trong NDC.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ TNMT	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
53.	Thiết lập Hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK cấp ngành cho lĩnh vực công nghiệp.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ CT	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
54.	Thiết lập Hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK cấp ngành cho lĩnh vực sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF).	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ TNMT, NNPTNT	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
55.	Thiết lập Hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK cấp ngành cho lĩnh vực nông nghiệp.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ NNPTNT	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
56.	Thiết lập Hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK cấp ngành cho lĩnh vực xây dựng.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ XD	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
57.	Thiết lập Hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK cấp ngành cho lĩnh vực giao thông vận tải.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ GTVT	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

2. MRV cho thích ứng với BĐKH

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
58.	Thiết lập hệ thống Hệ thống MRV cho các hoạt động thích ứng với BĐKH ở cấp quốc gia, cấp tỉnh.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ TNMT.	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
59.	Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ TNMT, các Bộ, ngành và địa phương.	2020, 2025, 2030	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

3. MRV cho huy động nguồn lực

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
60.	Thiết lập hệ thống huy động nguồn lực cho BĐKH ở cấp quốc gia.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ KHĐT chủ trì phối hợp với Bộ TC, NHNN.	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
61.	Xây dựng các Báo cáo ngân sách cho ứng phó với BĐKH và TTX phục vụ đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ KHĐT chủ trì phối hợp với Bộ TC.	2018, 2023, 2028	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
62.	Xây dựng hệ thống giám sát chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ KHCN, các Bộ, ngành.	2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

V. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, THỂ CHẾ

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
63.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược ứng phó với BĐKH, quy định giảm nhẹ phát thải KNK, TTX, thích ứng với BĐKH phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016-2020; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật BĐKH.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Bộ TNTM, các Bộ, ngành.	2018	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
64.	Xây dựng, cập nhật khung chính sách ứng phó với BĐKH thuộc Chương trình SP-RCC 2020 phù hợp với yêu cầu triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và cam kết trong khuôn khổ Chương trình SP-RCC)	Các Bộ: TNMT, KHĐT, TC, NNPTNT, CT, XD, GTVT, KHCN, GD, YT.	Hàng năm đến 2020	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
65.	Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình Ưu tiên cho đầu tư phát triển.	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Chiến lược quốc gia về BĐKH)	Bộ KHĐT, các Bộ, ngành và địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐

2. Sắp xếp thể chế

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
66.	Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi Bộ, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề BĐKH	**Bắt buộc** (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và công tác ứng phó BĐKH)	Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương, UBQGBĐKH.	2017	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
67.	Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH.	**Ưu tiên** (triển khai Quyết định số 593/QĐ-TTg	Bộ TNMT, UBQGBĐKH; các Ban chỉ đạo phát triển	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
		ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ)	KTXH vùng; các Bộ, ngành, địa phương.		Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐
68.	Tăng cường đàm phán quốc tế xây dựng các hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia; huy động các nguồn lực quốc tế hỗ trợ ứng phó với BĐKH và nâng cao vị thế của Việt Nam.	**Ưu tiên thực hiện** (theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)	Ban Công tác đàm phán của Việt Nam về BĐKH.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước : ☒ Hỗ trợ quốc tế: ☒ Doanh nghiệp, cộng đồng: ☐